

Bản án số: 234/2019/HS-PT
Ngày: 23- 9- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Trung Đền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 và 23 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn L, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1954 (sống) và bà Dương L2, sinh năm 1956 (sống); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn L có giấy phép lái xe hạng C và được ông Trương D ngụ tại số 12X/X, xóm ĐĐ, phường X, Quận XX, thành phố Hồ Chí Minh thuê điều khiển xe ô tô tải biển số 51C- 209.XX, loại trọng tải 1,85 tấn chở rổ nhựa để chứa ớt đi

từ huyện T, tỉnh Bến Tre đến huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Vào khoảng 11 giờ ngày 24- 02- 2019, Nguyễn L điều khiển xe ô tô tải biển số 51C- 209.91 lưu thông trên Quốc lộ 30 hướng từ H2 thuộc huyện B1, tỉnh Tiền Giang đi về thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. Đến khu vực ấp X, xã T2, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, trong lúc L điều khiển xe với vận tốc khoảng 50km/h thì L cho xe chạy lấn qua phần đường bên trái hướng đi làm va chạm với xe mô tô biển số 54S8- XXXX do ông Nguyễn U sinh năm 1968, ngụ xã T2, huyện L, tỉnh Đồng Tháp điều khiển phía sau chở cháu là Nguyễn T3, sinh năm 1986 ngụ cùng địa phương (xe ông U điều khiển là của bà Nguyễn C là chị ruột của ông U đứng tên chủ sở hữu, bà C cho ông U nhưng chưa làm thủ tục sang tên) đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển của xe ô tô tải 51C- 209.XX. Hậu quả làm cho ông Nguyễn U bị thương nặng và tử vong tại chỗ, riêng Nguyễn T3 thì bị gãy kín thân xương đùi trái được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh, T3 điều trị đến ngày 02- 3- 2019 thì xuất viện. Sự việc sau đó được trình báo đến Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp đến lập biên bản vụ việc và giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, có vạch kẻ đường liền giữa đường chia thành hai phần đường, ngã ba giao nhau với đường không ưu tiên bên phải hướng H2 đi thành phố L, mặt đường rộng 08 mét đường bê tông nhựa bằng phẳng, mặt đường khô, lầy mép đường bên phải hướng thành phố L, tỉnh Đồng Tháp đi về H2, huyện B1, tỉnh Tiền Giang làm lề chuẩn, xác định tâm vùng điểm dừng cách lề 03 mét, cách vạch kẻ đường 01 mét. Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn L điều khiển xe ô tô tải biển số 51C- 209.XX đi không đúng làn đường, tránh xe ngược chiều không đúng quy định đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Ngoài vi phạm của Nguyễn L ra, trong vụ án này khi ông Nguyễn U điều khiển xe mô tô chuyển hướng đã không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không chú ý quan sát nên ông U cũng vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, đây là lỗi phụ của nguyên nhân dẫn đến tai nạn xảy ra.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/TTh-TTPY ngày 25- 02- 2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp đã giám định và kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn U là do chấn thương sọ não, dập não, suy hô hấp cấp.

Tại Bản Kết luận giám định số 173/KL-KTHS ngày 02- 3- 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận mẫu máu chứa trong ống kim tiêm, ghi thu của ông Nguyễn U, thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi, tại thời điểm giám định ngày 26- 02- 2019 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 97,2 mg/100ml máu (chín mươi bảy phẩy hai miligam trên một trăm mililit máu).

Tại Bản Kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 02- 3- 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận mẫu máu chứa trong ống kim tiêm, ghi thu của Nguyễn L, sinh năm 1992, thu giữ tại Công an xã T2,

huyện L, tỉnh Đồng Tháp tại thời điểm giám định ngày 26- 02- 2019 không phát hiện nồng độ cồn (Ethanol). Đồng thời, tại biên bản xét nghiệm chất ma túy thể hiện Nguyễn L âm tính với chất ma túy.

Tại Bản Kết luận pháp y về thương tích số 121/Ttg ngày 11- 4- 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tỷ lệ thương tật của Nguyễn T3 tại thời điểm giám định là 25%.

Quá trình điều tra, Nguyễn L và người liên quan là ông Trương D đã thỏa thuận với bà Nguyễn H3 (vợ bị hại Nguyễn U) là đại diện hợp pháp của bị hại bồi thường chi phí mai táng, cấp dưỡng, tổn thất tinh thần và chi phí sửa xe với tổng số tiền là 170.000.000đồng, bồi thường chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần cho Nguyễn T3 với số tiền 60.000.000 đồng. Hiện bị cáo L và ông Trương D đã bồi thường xong, bà Nguyễn H3 và chị Nguyễn T3 không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn L. Đối với số tiền ông Trương D bồi thường cho bị cáo Nguyễn L, ông D không yêu cầu bị cáo L phải trả lại.

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 51C - 209.XX và Giấy chứng nhận đăng ký tên chủ xe Trương D; Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số 0266782/XX có thời hạn bảo hiểm đến ngày 05- 10- 2019; Giấy chứng nhận kiểm định số KC 5627XXX, biển số đăng ký 51C - 209.XX được Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11- 7- 2018 có hiệu lực đến ngày 10- 7- 2019 đã trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Trương D.

Đối xe mô tô biển số 54S8 - XXXXX cùng Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn C, do bà C đã cho ông U xe mô tô trên nên không có yêu cầu gì, vì vậy Cơ quan Công an đã trả lại cho bà Nguyễn H3 là đại diện hợp pháp của bị hại và còn trao trả lại cho bà H3 01 Giấy phép lái xe và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn U.

Đối với xe ô tô tải biển số 51C - 209.XX nêu trên có mua bảo hiểm của Công ty Bảo Việt PVI, hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm xảy ra tai nạn vẫn còn thời hạn (đến ngày 05- 10- 2019). Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự phía bị cáo và chủ xe ô tô tải đã thỏa thuận bồi thường cho phía bị hại xong, đồng thời theo quy định tại Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16- 02- 2016 của Bộ Tài chính thì sau khi có quyết định của Tòa án, đơn vị bảo hiểm sẽ căn cứ vào quyết định của Tòa án mới bồi thường. Do đó, tách phần bồi thường của Công ty Bảo hiểm ra, sau khi có kết quả giải quyết vụ án, nếu có tranh chấp bồi thường của Công ty Bảo hiểm và các bên có khởi kiện thì sẽ được xem xét giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác.

Tại Bản án số 17/2019/HS-ST ngày 11- 6- 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô thời hạn là 01 năm, thời hạn cấm được tính bắt đầu từ khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn L thừa nhận khoảng 11 giờ ngày 24- 02- 2019, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 51C- 209.XX lưu thông trên Quốc lộ XX hướng từ H, huyện B, tỉnh Tiền Giang đi thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến khu vực ấpX xã T2, huyện L, tỉnh Đồng Tháp lúc này xe của bị cáo đang chạy với vận tốc khoảng 50km/h thì bất ngờ bị cáo nhìn thấy ông Nguyễn U điều khiển xe mô tô biển số 54S8- XXXX chở phía sau là chị Nguyễn T3 từ trong đường nhỏ ở bên phía phải chiều đi của xe bị cáo chạy ra, bị cáo đánh lái xe về phía trái để tránh ông Nguyễn U thì xe của bị cáo và xe của ông U va chạm nhau ở bên làm đường ngược lại theo chiều đi của xe bị cáo, điềm va chạm như kết luận giám định đã nêu là đúng. Việc va chạm làm cho ông U tử vong tại chỗ, còn chị T3 thì bị gãy kính thân xương đùi trái. Bị cáo thừa nhận có lỗi và việc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan, sai, tuy nhiên bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, vì trong vụ án này bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải nuôi mẹ già đang bệnh nặng, bị cáo có ông ngoại tham gia cách mạng, bản thân bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự và có bằng khen chiến sĩ xuất sắc, chưa có tiền án, tiền sự, vi phạm lần đầu, đã khắc phục hậu quả, bị cáo được bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Lộc là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn L. Về tố tụng, Kiểm sát viên nhận định việc các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm không định giá tài sản bị thiệt hại trong vụ án là có thiếu sót, bởi vì mặc dù thiệt hại đã được bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận bồi thường xong nhưng cũng cần phải định giá tài sản bị thiệt hại để xác định điểm cấu thành của khung hình phạt mà điều luật quy định, kiến nghị Tòa án cấp phúc thẩm nhận định để khắc phục về sau.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn L không tham gia tranh luận. Trong

lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để sớm về với gia đình, nuôi mẹ già đang bệnh nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 11- 6- 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Nguyễn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn L xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe ô tô tải tránh xe ngược chiều không đúng quy định nên lấn tuyến đụng vào xe mô tô do ông Nguyễn U điều khiển chở phía sau là chị Nguyễn T làm ông U tử vong tại chỗ, chị T3 bị thương tích. Mặc dù trong trường hợp này ông U cũng có lỗi là điều khiển xe chuyển hướng sang đường không nhường đường cho xe ngược chiều nhưng đây là lỗi phụ. Xét thấy hành vi của bị cáo L đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình chứng cứ chứng minh mẹ bị cáo là bà Dương L2, sinh năm 1958 bị tai biến mạch máu não đã nhiều năm và bị bứu ác tính của gan- có xác nhận của Bệnh viện điều trị bà L2 và bị cáo cũng xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo hiện đang là người duy nhất có khả năng chăm sóc bà Liễu- có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm, đồng thời xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mà cần tạo cơ hội để bị cáo cải sửa lỗi lầm và có điều kiện tiếp tục chăm sóc mẹ của bị cáo, thấy rằng việc giám sát, giáo dục bị cáo tại cộng đồng cũng đủ để răn đe, phòng ngừa và qua đó cũng thể hiện được bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Đối với kiến nghị của Kiểm sát viên về việc cần định giá tài sản bị thiệt hại để không chỉ xác định trách nhiệm bồi thường dân sự mà còn làm cơ sở xem xét cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy kiến nghị này là có cơ sở. Do đó phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có một phần căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn L.

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 11-6- 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn L.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23- 9- 2019).

Giao bị cáo Nguyễn L cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện T, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn L phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn L phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Nguyễn L thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cấm bị cáo Nguyễn L hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm, thời hạn cấm được bắt đầu kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23- 9- 2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện L;
- CQCSĐT Công an huyện L;
- UBND xã Giao Hòa, huyện T, tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh